

Số: 19/2024/QĐST-DS

Đ. H, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST- DS ngày 09/7/2024 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn Đ. L, xã Đ. Ng, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Các bên thỏa thuận tính lãi chậm trả tiền theo quy định của pháp luật: *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên phải chịu 50% mức án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải trả, tính được là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*). Mỗi bên đương sự phải chịu 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị L đều được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm vì lý do là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn N